

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HSST
Ngày: 23/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thang

Ông Nguyễn Tùng Mậu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Tô Thu Thủy - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/HSST ngày 07/02/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN ĐẠI H** - Sinh ngày 12/9/1971 tại Hà Nội

ĐKKHKT: số 1, phố N, phường T, quận B, Hà Nội

Nơi ở: số 33/345/69/11 phố K, phường K, quận T, TP Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do

Trình độ văn hoá: 11/12

Con ông: Trần Đại Hưng

Con bà: Vũ Thị Hoa

Có vợ là Lưu Thị Thanh T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2004

- Tiền sự: ngày 10/5/1989 bị Công an TP Hà Nội bắt về hành vi xuất nhập cảnh trái phép

- Tiền án:

+ Ngày 15/11/2003, tại bản án số 564/HSST, TAND quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2003 (trị giá tài sản là 600.000 đồng nên đã được xóa án tích theo Nghị quyết 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009)

+ Ngày 26/7/2010, tại bản án số 89/2010/HSST, TAND huyện THanh Trì, TP Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2010. Ra tù về địa phương ngày 27/3/2012 (chưa xóa án tích)

+ Ngày 25/4/2015, tại bản án số 98/2015/HSST, TAND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2014. Ra tù về địa phương ngày 24/03/2016 (chưa xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 0004 do công an huyện Thanh Trì lập ngày 20/11/2017)

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại trong vụ án:* Anh Trần Anh T - SN 1994 (Vắng mặt)

ĐKHKT: xóm 8, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình

- *Người liên quan trong vụ án:* Chị Nguyễn Thị L - SN 1960 (Vắng mặt)

ĐKHKT: số 26B, ngõ V 1, phường L, quận H, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 24/6/2017, Trần Đại H điều khiển xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 29L9-2770 đến nhà Vũ Trường G chơi. Cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi, H mang theo 01 chiếc kéo, 01 lưỡi vam, 01 tay công, 01 cò lê và H điều khiển xe máy chở G ngồi sau. Khi đi đến ngõ 2 đường P, thị trấn V, huyện T, TP Hà Nội, H thấy chiếc máy xúc của anh Trần Anh T để sát ngay cạnh đường sắt Bắc - Nam không có ai trông coi. H đổ xe máy và đi đến chiếc máy xúc, dùng cò lê tháo ốc lấy 01 chiếc bình ắc quy của máy xúc, còn G ngồi trên xe máy canh giới. Sau đó H tiếp tục điều khiển xe máy chở G ngồi sau ôm bình ắc quy vừa trộm cắp được để đi tiêu thụ. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi H và G đi đến khu vực ngõ 405 đường N, thị trấn V, huyện T, TP Hà Nội thì bị Tổ Công tác Y10/41 - Công an TP Hà Nội kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc kéo dài 23cm, 01 cò lê bằng kim loại dài 25cm, 01 thanh kim loại hình chữ T dài 15cm, 01 tay công dài 20cm một đầu có hình lục lăng, 01 bình ắc quy nhãn hiệu Pinaco Đồng Nai N70, 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 29L9-2770 .

Bản kết luận định giá tài sản số 241/KLĐG ngày 21/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T đã kết luận: chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Pinaco Đồng Nai N70 nêu

trên trị giá 500.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản này.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 29L9-2770, qua tra cứu không có trong hồ sơ cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị L khai đã bán xe này cho một người không quen biết từ lâu nên chị không nhớ. H khai đây là xe H mua đã lâu nên không còn lưu giữ giấy tờ.

Cơ quan Điều tra đã trao trả anh T chiếc chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Pinaco Đồng Nai N70 nói trên. Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự

Đối với 01 chiếc kéo dài 23cm, 01 cờ lê bằng kim loại dài 25cm, 01 thanh kim loại hình chữ T dài 15cm, 01 tay công dài 20cm một đầu có hình lục lăng, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 29L9-2770 Cơ quan Điều tra đã thu giữ của H - đây là công cụ phương tiện phạm tội nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo pháp luật.

Đối với Vũ Trường G đã có hành vi cùng H trộm cắp tài sản nhưng giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng, G đã có 02 tiền án về tội trộm cắp nhưng đã được xóa án tích nên Công an huyện Thanh Trì ra quyết định xử phạt hành chính đối với G.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 06/02/2018, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Trần Đại H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi đã thực hiện; bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Trần Đại H từ 08 tháng đến 12 tháng tù về trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2017.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu sung công quỹ chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 29L9-2770

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo dài 23cm, 01 cờ lê bằng kim loại dài 25cm, 01 thanh kim loại hình chữ T dài 15cm, 01 tay công dài 20cm một đầu có hình lục lăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 24/6/2017, tại khu vực ngõ 2 đường P, thị trấn V, huyện T, Hà Nội, lợi dụng lúc chủ tài sản sơ hở, Trần Đại H đã cùng Vũ Trường G trộm cắp 01 bình ắc quy của máy xúc của anh Trần Anh T có trị giá là 500.000 đồng

[2] Trần Đại H có 02 tiền án năm 2010 và 2015 về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Như vậy hành vi của Trần Đại H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 - BLHS 1999 với tình tiết: tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trường hợp đã bị kết án về tội trộm cắp, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[3] Đối với Vũ Trường G, tuy đã có 02 tiền án về tội trộm cắp năm 2004 và 2005 nhưng đã được xóa án tích nên Công an huyện Thanh Trì ra quyết định xử phạt hành chính đối với G là có căn cứ.

[4] VKSND huyện Thanh Trì truy tố Trần Đại H ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã thu hồi trả cho người bị hại - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Đối với vật chứng sau là công cụ phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kéo dài 23cm; 01 cờ lê bằng kim loại dài 25cm; 01 thanh kim loại hình chữ T dài 15cm; 01 tay công dài 20cm một đầu có hình lục lăng và một đầu bị bẻ cong.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 29L9-2770 mang tên chị Nguyễn Thị L (có địa chỉ tại 20 ngõ V 1, phường L, quận H, Hà Nội), qua điều tra xác minh chị L khai bán xe này đã lâu nên không nhớ bán cho ai; hiện nay chị không có giấy tờ tài liệu gì đối với chiếc xe máy này. Qua tra cứu xe máy vật chứng thì chiếc xe máy này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Bị cáo H khai đây là xe của bị cáo mua đã lâu và đã làm mất giấy tờ. Như vậy, có đủ cơ

sở kết luận chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 29L9-2770 là tài sản của bị cáo Trần Đại H và H đã sử dụng để chở Vũ Trường G đi trộm cắp - do đó đây phương tiện phạm tội nên cần tịch thu chiếc xe máy này để phát mại sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Đại H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 138 - BLHS 1999; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Trần Đại H **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2017.

*** Về vật chứng:** áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo dài 23cm, 01 cờ lê bằng kim loại dài 25cm, 01 thanh kim loại hình chữ T dài 15cm, 01 tay công dài 20cm một đầu có hình lục lăng và một đầu bị bẻ cong (hiện đang lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2018).

- Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 29L9-2770, SK 106239 do Cơ quan Điều tra đã thu giữ của Trần Đại H (mang tên chị Nguyễn Thị L, có địa chỉ tại 20 ngõ V 1, phường L, quận H, Hà Nội).

*** Về án phí:** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

*** Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Về việc thi hành án:** áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Thang
2. Ông Nguyễn Tùng Mậu

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST ngày 07/02/2018 đối với Trần Đại Hải bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Trần Đại Hải phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 138 - BLHS 1999; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Các Điều 106, 136, 331, 333 - BLTTHS 2015; Điều 26 - Luật thi hành án; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

3. Về mức hình phạt: phạt Trần Đại Hải 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

4. Về các vấn đề khác:

4.1/ Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã thu hồi trả người bị hại.

4.2/ Tình tiết tăng nặng: không

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

5. Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

6. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo dài 23cm, 01 cờ lê bằng kim loại dài 25cm, 01 thanh kim loại hình chữ T dài 15cm, 01 tay công dài 20cm một đầu có hình lục lăng và một đầu bị bẻ cong.

- Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 29L9-2770, SK 106239 do Cơ quan Điều tra đã thu giữ của Trần Đại Hải (mang tên chị Nguyễn Thị Lan, có địa chỉ tại 20 ngõ Vân Hồ 1, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội).

7. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Anh Tinh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

Chị Nguyễn Thị Lan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

8. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

Biên bản thông qua hồi 11 giờ 45 cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

Các Hội thẩm nhân dân:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

